

Bản án số: 1027/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2017
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tường Thu

2/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số nhà 229 đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Hồng P, sinh năm 1980

Địa chỉ: số nhà 48 Đường số M, Khu phố L, phường V, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2016 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị T:

Bà và ông Nguyễn Trần Hồng P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2011. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do không có sự tương đồng về suy nghĩ, sở thích. Năm 2014 bà phát hiện ông P vẫn quan hệ tình cảm với bạn gái cũ, bạn gái của ông P điện thoại xúc phạm, hăm dọa bà còn bản thân ông P công khai tình cảm đã làm tổn thương tình cảm vợ chồng. Vì vậy bà nộp đơn yêu cầu ly hôn ông P tại Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và từ tháng 7 năm 2015 bà đã tách ra sống riêng. Do ông P thể hiện mong muốn có cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà. Từ đó đến nay bà và ông P vẫn sống riêng, bản thân ông P không thay đổi và không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Thời gian vợ chồng sống riêng đã lâu, cả hai không còn quan tâm gắn bó tình cảm, trách nhiệm đối với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Trần Hồng P.

Con chung: có một con chung tên Nguyễn Phúc N, sinh ngày 31/3/2013. Hiện con đang sống cùng bà, ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Trần Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu. Ông Nguyễn Trần Hồng P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Nguyễn Trần Hồng P. Giao con chung Nguyễn Phúc N, sinh ngày 31/3/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: xét, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trần Hồng P có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 266 ngày 27/10/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông P không đến Tòa để tham gia và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông P đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên thực tế đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà T phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 270/2013 ngày 17/4/2013 do Ủy ban nhân dân phường V, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đủ căn cứ xác định bà T và ông P có một con chung tên Nguyễn Phúc N, sinh ngày 31/3/2013. Theo bà T thì hiện tại con đang sống chung với bà ổn định nên bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Ông P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản nêu yêu cầu về việc nuôi con. Hiện con đang ở ổn định với bà T, để bảo đảm quyền lợi của con nên giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà T phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 57 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T;

Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Nguyễn Trần Hồng P.

2. Con chung: Bà Nguyễn Thị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc N (nam), sinh ngày 31/3/2013.

Ông Nguyễn Trần Hồng P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014648 ngày 06/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T còn phải nộp 100.000 (một trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường V, quận R, TP. HCM;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lữ

